

Bản án số: 61/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 05-05-2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Thanh Hoi

Ông Nguyễn Văn Đàn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Cao Thị Nhung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa:* Ông Hà Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 05 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2020/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 03 năm 2020 về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 04 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Hà Văn L - sinh năm: 1982

HKTT: Thôn Báng, xã Thành Sơn, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 21/04/2020).

- *Bị đơn:* Chị Hà Thị H - Sinh năm: 1985.

HKTT: Thôn Báng, xã Thành Sơn, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt. (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 19/03/2020).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 16/03/2020 anh Hà Văn L trình bày: Anh và chị Hà Thị H tự do yêu đương tìm hiểu, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương và đăng ký kết hôn ngày 27/03/2001 tại UBND xã Thành Sơn, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá. Sau khi cưới vợ chồng sống không hạnh phúc. Ngày 21/8/2018 chị H mang theo con thứ 2 là cháu Chiến bỏ nhà đi mà không nói lý do, anh có liên lạc và khuyên chị H quay về nhưng chị H không đồng ý, nói không còn tình cảm với anh, anh muốn lấy ai thì tùy. Nay anh xét thấy thực tế hai vợ chồng đã không cùng chung sống, chị H một mực không quay về với anh, không ai quan tâm ai, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh có nguyện vọng muốn được ly hôn chị H.

Về con cái: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Hà Thị Huyền, sinh ngày 28/04/2002 và Hà Văn Chiến, sinh ngày 18/03/2006. Hiện tại cháu Huyền đang ở với anh còn cháu Chiến đang ở với chị H. Ly hôn, anh có nguyện vọng tiếp tục

nuôi cháu Huyền, giao chị H nuôi cháu Chiến. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

Về tài sản: Anh L không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 19/03/2020 chị Hà Thị H trình bày: Chị với anh Hà Văn L kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Thành Sơn, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa vào năm 2001. Quá trình vợ chồng chung sống thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính nhau, luôn bất đồng nhau trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Anh L hay uống rượu rồi chửi bới đe dọa, đánh đập chị. Do lo sợ đến sự an nguy của bản thân nên chị đã phải đến chỗ người thân lánh nạn và mang theo một đứa con. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 8 năm 2018 đến nay, không ai quan tâm tới ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên anh L làm đơn ly hôn chị, chị cũng nhất trí ly hôn anh L.

- Về con cái: Trong thời gian chung sống vợ chồng chị có 02 con chung. Cháu đầu tên là Hà Thị Huyền – sinh ngày 28/04/2002 hiện nay đang ở với anh L và cháu thứ hai tên là Hà Văn Chiến – sinh ngày 18/03/2006 hiện nay cháu đang ở với chị. Nguyên vọng của chị là xin được trực tiếp nuôi cháu Chiến, còn anh L nuôi cháu Huyền. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

- Về tài sản: Vợ chồng chị không có tài sản gì chung nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ngoài ra chị đề nghị Tòa án yêu cầu anh L viết cam kết không được hành hung chị và không được phép xâm phạm đến thân thể chị. Nếu anh L cố tình sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các bên đương sự nhưng chị H không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho chị H. Anh Luận đề nghị không tiến hành hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Do công việc, anh L và chị H không thể có mặt để tham gia phiên tòa được nên anh L và chị H đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 điều 228 BLTTDS Tòa án xét xử vắng mặt anh L và chị H.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho anh L được ly hôn chị H. Về con cái giao cháu Hà Thị Huyền, sinh ngày 28/04/2002 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Hà Văn Chiến, sinh ngày 18/03/2006 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Về tài sản các đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Anh Hà Văn L và chị Hà Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 27/03/2001 tại UBND xã Thành Sơn, huyện Bá

Thước, tỉnh Thanh Hoá và không vi phạm các điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 BLTTDS. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, luôn bất đồng quan điểm. Vợ chồng thường xuyên xảy ra xích mích, cãi nhau, không có sự thông cảm chia sẻ được với nhau trước những khó khăn trong cuộc sống. Vợ chồng không thể khắc phục được nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vì vậy, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 8 năm 2018 đến nay, không ai quan tâm tới ai, mạnh ai người đó sống. Cả anh L và chị H đều có nguyện vọng ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ điều 55 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Hà Văn L và chị Hà Thị H được ly hôn để giải phóng cho nhau là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con cái: Anh L và chị H có 02 con chung. Cháu đầu tên là Hà Thị Huyền – sinh ngày 28/04/2002 hiện nay đang ở với anh L và cháu thứ hai tên là Hà Văn Chiến – sinh ngày 18/03/2006 hiện nay cháu đang ở với chị H. Cháu Huyền có nguyện vọng được ở với anh L còn cháu Chiến có nguyện vọng được ở với chị H. Xét thấy, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm cháu Huyền đã thành niên (đủ 18 tuổi). Tuy nhiên, hiện tại cháu Huyền đang ở độ tuổi cần được nuôi dưỡng, ăn học, cháu có nguyện vọng ở với bố và anh L cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Huyền. Để đảm bảo khả năng phát triển bình thường và điều kiện học hành ổn định cho con trẻ, tránh sự xáo trộn trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày của các cháu. Nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của anh L và chị H tiếp tục giao cháu Hà Thị Huyền cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Hà Văn Chiến cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế, nguyện vọng của các cháu và các quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản: Anh L và chị H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Do anh Hà Văn L là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Anh L đã có đơn đề nghị miễn tiền án phí. Vì vậy cần căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho anh Hà Văn L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, khoản 4 điều 207, khoản 1 điều 227, điều 228, điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho anh Hà Văn L được ly hôn chị Hà Thị H.

Về con cái: Giao cháu Hà Thị Huyền – sinh ngày 28/04/2002 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Hà Văn Chiến – sinh ngày 18/03/2006 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Anh L và chị H có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho anh Hà Văn L.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt anh Hà Văn L và chị Hà Thị H. Anh L và chị H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bá Thước;
- Các đương sự;
- UBND xã Thành Sơn
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thanh Hối

Nguyễn Văn Đàn

Phạm Văn Hùng

